

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN,
KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số: 1327 /QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ (01 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Phát triển nông thôn (01 TTHC)				
01	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (3.000611)	- UBND cấp xã: 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ sản phẩm. - UBND cấp tỉnh: tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30/6 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30/4; đợt 02 trước ngày 30/12 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30/10. - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30/9 đối với các hồ sơ được UBND cấp tỉnh đề nghị trước ngày 30/7; đợt 02 trước ngày 30/3 đối với các hồ sơ được UBND cấp tỉnh đề nghị trước ngày 30/01.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Cơ quan tiếp nhận, đánh giá ban đầu và đề nghị: UBND cấp xã. - Cơ quan tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Người có thẩm quyền công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền công nhận sản phẩm OCOP 5 sao: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Điều 6, Điều 7 Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH (04 TTHC)

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 TTHC)			
01	1.008124	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Số thứ tự 08 Mục I Phụ lục Danh mục ban hành kèm Quyết định Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; Phụ lục I Thông tư số 27/2026/TT-BNNMT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
02	1.008125	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Số thứ tự 09 Mục I Phụ lục Danh mục ban hành kèm Quyết định Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	
II	LĨNH VỰC THÚ Y (01 TTHC)			
01	1.003703	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Số thứ tự 16 Mục II Phụ lục I ban hành kèm Quyết định Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026; Phụ lục I Thông tư số 27/2026/TT-BNNMT ngày 30/6/2026
III	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 TTHC)			
01	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Số thứ tự 34 Mục VII Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 27/2026/TTBNNMT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.